

Bản án số: 118/2024/HS-ST
Ngày: 27-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Trường Hận.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Ngọc Thanh.

2. Bà Hồ Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Trúc Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2024 tại Toà án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 122/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Tạ Thị L, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1966, tại huyện A, tỉnh Kiên Giang; CCCD: 091166004109; Nơi cư trú: ấp X, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 1/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Tạ Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ (đã chết); Chồng Lê Văn S1; Con có 02 người, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1990; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại ấp X, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Tạ Thị L có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh bài tứ sắc ăn thua bằng tiền cùng với Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thị D, thì bị lực lượng Công

an bắt quả tang, đưa về trụ sở Công an xã làm rõ. Tại cơ quan Công an Tạ Thị L sợ bị phát hiện hành vi đánh bạc trước đó bằng hình thức bán số đề còn lưu giữ file ghi âm trong dữ liệu điện thoại di động cá nhân nên tự thú và tự nguyện giao nộp 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1820. Qua tiến hành kiểm tra dữ liệu trong điện thoại di động cá nhân của Tạ Thị L còn lưu giữ các file thể hiện việc bán số đề (số đầu, số đuôi, số lô và số đá) trong ngày 27/6/2024 cụ thể như sau:

Đài A: Số đầu bán được 23 (hai mươi ba) con số với tổng số tiền 1.070.000 đồng, số đuôi bán được 01 (một) con với số tiền 100.000 đồng; số lô bán được 08 (tám) con số với tổng số tiền 1.875.000 đồng; số đá bán được 01 (một) cặp với số tiền 90.000 đồng. Tổng số tiền bán được trong ngày là 3.135.000 đồng

Đ1: Số đầu bán được 08 (tám) con số với tổng số tiền 110.000 đồng; Số lô bán được 05 (năm) con số với tổng số tiền 1.530.000 đồng. Tổng số tiền bán được trong ngày là 1.640.000 đồng.

Đ2: Số đầu bán được 08 (tám) con số với tổng số tiền 110.000 đồng. Số lô bán được 05 (năm) con số với tổng số tiền 1.530.000 đồng. Số đá bán được 01 cặp số với số tiền 90.000 đồng. Tổng số tiền bán được trong ngày là 1.730.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền Tạ Thị L bán số đầu, số đuôi, số lô, số đá, trong ngày 27/06/2024 là 6.505.000 đồng (Sáu triệu năm trăm lẽ năm nghìn đồng).

Trong ngày 27/06/2024, xác định các con số trúng thưởng như sau:

Đài A, số lô 80 trúng thưởng 10.000 đồng x 80.000 đồng = 800.000 đồng. Đài T, số lô 72 trúng thưởng 30.000 đồng x 80.000 đồng = 2.400.000 đồng. Đài A, số lô 24 trúng thưởng 5.000 đồng x 80.000 đồng = 400.000 đồng. Tổng số tiền trúng thưởng là 3.600.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền Tạ Thị L đánh bạc trong ngày 27/06/2024 là 10.105.000 đồng (Mười triệu một trăm lẽ năm nghìn đồng).

Quá trình điều tra xác định, Tạ Thị L tham gia đánh bạc, bằng hình thức bán số đề gồm (số đầu, số đuôi, số lô, số đá) được 02 tháng (60 ngày, tính đến ngày 27/06/2024). Hình thức đánh bạc là dựa vào kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh Miền Nam hàng ngày để bán số đầu, số đuôi, số lô và số đá. Tỷ lệ mua bán đối với số đầu là 1 trả tiền 1, tức mua 1.000 đồng thì trả 1.000 đồng; Tỷ lệ mua bán đối với số đuôi là 1 trả tiền 1, tức mua 1.000 đồng trả 1.000 đồng; Tỷ lệ mua bán đối với số lô là 1 lô trả tiền 15 lô, tức mua 1.000 đồng trả tiền 15.000 đồng; Tỷ lệ mua bán đối với số đá là 1 lô tính 2 lô trả tiền 15 lần, tức mua 1.000 đồng tính 2.000 đồng (tính mỗi con số) x 15 lần, trả 30.000 đồng. Tỷ lệ trúng thưởng đối với số đầu, số đuôi

và số lô là 1 trúng 80 lần, tức 1.000 đồng trúng 80.000 đồng. Riêng số đá, Tỷ lệ trúng thưởng là 1 trúng 600 lần, tức 1.000 đồng trúng 600.000 đồng. Quá trình tham gia bán số lô, số đề, Tạ Thị L sử dụng điện thoại VIVO 1820 để bán và ghi âm lại cuộc gọi khi có người mua, bán đến khoảng 15 giờ thì tổng hợp các con số đã bán được vào tờ giấy để nộp phôi cho người tên Ú ở Rạch S (không rõ tên thật và địa chỉ cụ thể), để hưởng hoa hồng 15% trong tổng số tiền bán số. Trong 60 ngày bán số đề, Tạ Thị L bán được bình quân mỗi ngày số tiền thấp nhất là 600.000 đồng, cao nhất là ngày 27/06/2024 với số tiền 6.505.000 đồng. Trung bình mỗi ngày Tạ Thị L thu lợi được số tiền 70.000 đồng x 60 ngày = 4.200.000 đồng và sử dụng cho mục đích sinh hoạt trong gia đình.

Tại Cáo trạng số 100/CT-VKS-AM ngày 30-11-2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang truy tố Tạ Thị L về tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Kiểm sát viên kết luận bị cáo Tạ Thị L phạm tội đánh bạc và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tạ Thị L từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ; phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động VIVO 1820, màu đỏ tím, đã qua sử dụng và số tiền thu lợi bất chính là 4.200.000 đồng.

- Bị cáo trình bày: Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi vi phạm đúng như cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát đã nêu, không đối đáp tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo trình bày đã biết lỗi, rất hối hận về hành vi của bản thân đã thực hiện, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội, tội danh: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó có đủ căn cứ để kết luận:

[2.1] Ngày 28/6/2024 tại ấp X, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang, Tạ Thị L đang thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh bài tứ sắc thắng thua bằng tiền thì bị bắt quả tang. Tại Cơ quan điều tra Tạ Thị L đã tự thú hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức bán số đề. Qua điều tra xác định vào ngày 27/6/2024, cũng tại ấp X, xã T, Tạ Thị L có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức bán số đề các đài M (An Giang, Tây Ninh, Bình Thuận) được số tiền 6.505.000 đồng, tổng số tiền trúng thưởng là 3.600.000 đồng, tổng cộng 10.105.000 đồng. Bị cáo bán số đề nộp phí cho người tên Ú ở Rạch S để hưởng hoa hồng 15% trên tổng số tiền bán được, bị cáo đã bán số đề được 60 ngày, trung bình mỗi ngày thu lợi được 70.000 đồng, tổng số tiền thu lợi bất chính là 4.200.000 đồng.

[2.2] Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; nhận thức được việc bán số đề được thua bằng tiền cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện; bị cáo đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức bán số đề được thua bằng tiền với số tiền đánh bạc vào ngày 27/6/2024 trên 5.000.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo phạm tội đánh bạc được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng, tính chất của vụ án: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng hành vi phạm tội là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, là nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn xã hội và sự bất bình trong nhân dân. Bị cáo liên tục thực hiện hành vi bán số đề trong nhiều ngày cho thấy chưa chấp hành tốt pháp luật nên cần có hình thức xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã tự thú hành vi bán số của bản thân; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự

nguyện nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3.3] Về quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do đó, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần xử phạt bằng hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo, nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Xét thấy bị cáo đã lớn tuổi, không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, khó đảm bảo việc thi hành án nên miễn khấu trừ thu nhập.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung để tăng tính răn đe.

[5] Về vật chứng, công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội và số tiền thu lợi bất chính cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về án phí, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Đối với Nguyễn Thị T, Tạ Văn T1, Hồ Thị Y và Thị H có hành vi đánh bạc trái phép nhưng chưa đủ định lượng để xử lý hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A đã đề nghị Công an xã T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định pháp luật.

Đối với người tên Ú có liên quan đến việc bị cáo nộp phôi số đề để hưởng tiền hoa hồng, tuy nhiên chưa làm rõ được lai lịch, nhân thân, chưa xử lý trong vụ án này là phù hợp. Đề nghị Viện kiểm sát, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: Bị cáo Tạ Thị L phạm tội Đánh bạc.

1.1- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tạ Thị L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo

không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Tạ Thị L cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo trong giai đoạn thi hành án.

1.2- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 và Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tạ Thị L số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

2- Về biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại di động VIVO 1820, màu đỏ tím, đã qua sử dụng (*hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 47/QĐ-VKS-AM ngày 30-11-2024 của VKSND huyện An Minh*);

- Số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Tạ Thị L là 4.200.000 đồng (*bị cáo L đã nộp 4.200.000 đồng tại biên lai thu số 0004304 ngày 14-10-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh*).

3- Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tổ tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Tạ Thị L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4- Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 27-12-2024)./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- CA huyện An Minh;
- VKSND huyện An Minh;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Phòng hồ sơ (PV27) CAKG;
- UBND xã Tân Thạnh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Trường Hận